



BƯỚC TIẾN MỚI TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG: 3 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới về chất lượng môi trường xung quanh

TRƯỜNG MẠNH TUẤN

Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT - Văn bản pháp lý quan trọng chính thức công bố 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) mới về chất lượng môi trường xung quanh. Các quy chuẩn này bao gồm QCVN 26:2025/BNNMT về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT về độ rung và QCVN 43:2025/BNNMT về chất lượng trầm tích. Đây là một bước tiến đáng kể trong công tác quản lý nhà nước về BVMT, hướng tới mục tiêu cốt lõi là nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Thông tư này chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2025, đồng thời thay thế hoàn toàn các quy chuẩn tiền nhiệm đã được áp dụng trong nhiều năm qua, bao gồm QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và QCVN 43:2017/BTNMT. Đặc biệt, Thông tư còn quy định một lộ trình chuyển tiếp rõ ràng và linh hoạt. Các cơ sở đã đi vào vận hành hoặc dự án đầu tư đã được phê duyệt trước ngày Thông tư có hiệu lực sẽ được phép tiếp tục áp dụng các quy chuẩn cũ (QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT) và các quy định của chính quyền địa phương cho đến hết ngày 31/12/2026. Ngược lại, các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng quy mô phải tuân thủ ngay các quy định của QCVN 26:2025/BNNMT và QCVN 27:2025/BNNMT kể từ ngày Thông tư có hiệu lực. Sự sắp xếp này cho thấy cơ quan quản lý đã lường trước được những khó khăn trong việc thích nghi của các doanh nghiệp và dự án hiện hữu. Cách tiếp cận này giúp giảm thiểu xung đột giữa mục tiêu phát triển kinh tế và BVMT, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chuyển đổi, đồng thời vẫn đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng môi trường về lâu dài.

1. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CÁC QCVN MỚI

Việc ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới về tiếng ồn, độ rung và chất lượng trầm tích không phải là một sự thay đổi đột ngột mà là kết quả của một quá trình rà soát và cập nhật liên tục, xuất phát từ những nhu cầu cấp bách của thực tiễn quản lý môi trường. Các QCVN trước đây dù đã đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập khung pháp lý ban đầu cho

việc kiểm soát ô nhiễm, nhưng sau nhiều năm áp dụng đã bộc lộ những hạn chế. Một trong những bất cập lớn nhất của các quy chuẩn cũ là thiếu tính cụ thể và khả thi trong thực thi. Các quy định trước đây chưa có hướng dẫn rõ ràng về việc xác định đối tượng gây ô nhiễm, phân loại khu vực chịu ảnh hưởng một cách chi tiết, hoặc cách thức xử lý vi phạm. Điều này dẫn đến khó khăn cho các cơ quan quản lý trong việc áp dụng pháp luật và cho các doanh nghiệp trong việc tuân thủ. Ngoài ra, các ngưỡng giới hạn còn khá cứng nhắc, chưa xem xét đến các yếu tố thực tế như khoảng thời gian phát sinh tiếng ồn, độ rung hoặc chưa có quy định hiệu chỉnh theo mức nền.

Thêm vào đó, các phương pháp đo lường được dẫn chiếu trong quy chuẩn cũ đã trở nên lỗi thời hoặc chưa đủ chi tiết. Điều này gây khó khăn cho các đơn vị quan trắc trong việc thực hiện và đảm bảo tính tin cậy của dữ liệu môi trường.

Nhu cầu về các quy định chi tiết hơn, có tính đến các yếu tố biến động và có hướng dẫn phương pháp rõ ràng là một xu hướng tất yếu để nâng cao hiệu quả quản lý. Sự thay đổi này phản ánh một hệ thống quản lý môi trường đang tiếp tục được cải thiện, học hỏi từ kinh nghiệm thực tiễn và hướng tới việc áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, khoa học hơn. Điều này không chỉ giúp cơ quan Nhà nước thực thi hiệu quả hơn mà còn tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch, dễ hiểu hơn cho các đối tượng chịu tác động. Việc rà soát và cập nhật quy chuẩn là nhiệm vụ định kỳ 5 năm một lần hoặc sớm hơn khi cần thiết theo Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đảm bảo các quy định luôn phù hợp với thực tiễn và tiến bộ khoa học.

2. QCVN 26:2025/BNNMT, QCVN 27:2025/BNNMT - KIỂM SOÁT TOÀN DIỆN HƠN VỀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

QCVN 26:2025/BNNMT và QCVN 27:2025/BNNMT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung quy định giới hạn tối đa mức ồn tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc. Quy chuẩn này bao gồm tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công trình



xây dựng đang thi công, các phương tiện giao thông và hoạt động dân sinh. Tuy nhiên, quy chuẩn này không áp dụng cho tiếng ồn tiếp xúc trong môi trường lao động, nơi làm việc.

Những điểm mới và nổi bật của QCVN 26:2025/BNNMT và QCVN 27:2025/BNNMT so với QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT thể hiện sự tiến bộ đáng kể trong quản lý tiếng ồn:

Phân loại khu vực chịu ảnh hưởng chi tiết hơn: Thay vì chỉ có hai loại "khu vực đặc biệt" và "khu vực thông thường" như trước đây, các QCVN đã phân loại thành các khu vực cụ thể (A, B, C, D, E) dựa trên loại hình công trình và mức độ nhạy cảm với tiếng ồn.

Ngưỡng điều chỉnh theo thời gian phát ra tiếng ồn, độ rung: QCVN mới cho phép điều chỉnh ngưỡng giới hạn tùy thuộc vào thời gian tiếng ồn, độ rung phát ra. Việc điều chỉnh ngưỡng theo thời gian phát ra cho phép một mức độ linh hoạt nhất định, chấp nhận những tiếng ồn, độ rung cường độ cao trong thời gian ngắn, nhưng vẫn duy trì sự chặt chẽ đối với tiếng ồn, độ rung liên tục. Sự linh hoạt này giúp giảm gánh nặng tuân thủ không cần thiết cho doanh nghiệp trong một số trường hợp, đồng thời vẫn đảm bảo mục tiêu BVMT chung. Nó khuyến khích các hoạt động gây ồn lớn trong thời gian ngắn phải có kế hoạch rõ ràng để giảm thiểu tác động tổng thể.

Bổ sung ngưỡng tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông: Lần đầu tiên, QCVN 26:2025/BNNMT và QCVN 27:2025/BNNMT đưa ra các giới hạn cụ thể cho tiếng ồn phát sinh từ đường bộ và đường sắt, phân biệt theo khu vực (A, B, C và D, E) và thời gian (ban ngày/ban đêm). Tiếng ồn, độ rung giao thông là một trong những nguồn gây ô nhiễm phổ biến và đáng kể nhất ở các đô thị lớn, nhưng trước đây lại chưa có quy định riêng.

Quy định hiệu chỉnh theo mức ồn, rung nền: QCVN mới hướng dẫn cụ thể việc đo mức ồn, rung nền và cách hiệu chỉnh kết quả đo khi có sự chênh lệch giữa mức ồn phát sinh và mức ồn nền (giảm 1-3 dB tùy sai lệch). Điều này đảm bảo tính chính xác và công bằng trong đánh giá, đặc biệt khi mức ồn, rung nền thấp hơn mức ồn, rung phát sinh nhưng sai lệch nhỏ hơn 10 dB. Trong môi trường thực tế, luôn có một mức ồn nền, rung nhất định. Quy định mới khắc phục, đảm bảo rằng chỉ tác động gia tăng của nguồn gây ồn mới được đánh giá. Điều này tăng cường tính khách quan và khoa học của việc đánh giá, giảm thiểu tranh chấp giữa cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân, đồng thời khuyến khích các đối tượng chỉ tập trung vào việc kiểm soát tiếng ồn do chính họ gây ra.

Cập nhật và chi tiết hóa phương pháp xác định: Quy chuẩn mới quy định rõ ràng hơn về vị trí đo, thiết bị đo, điều kiện đo (tránh mưa, gió mạnh trên cấp 4), thời gian đo và phương pháp tính toán kết quả cho từng loại tiếng ồn, độ rung... Việc chi tiết hóa các quy định kỹ thuật về đo lường là một phản ứng trực tiếp, nhằm đảm bảo tính đồng nhất, chính xác và đáng tin cậy của dữ liệu quan trắc. Dữ liệu quan trắc chính xác và đáng tin cậy là nền tảng cho mọi quyết định quản lý và xử lý vi phạm. Việc nâng cao tiêu chuẩn đo lường sẽ giúp các cơ quan quản lý có bằng chứng vững chắc hơn để thực thi pháp luật, đồng thời thúc đẩy các đơn vị quan trắc môi trường nâng cao năng lực chuyên môn và trang thiết bị.

3. QCVN 43:2025/BNNMT: CHẤT LƯỢNG TRẦM TÍCH - NỀN TẢNG BẢO VỆ ĐỜI SỐNG THỦY SINH

QCVN 43:2025/BNNMT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích, quy định giá trị giới hạn các thông số chất lượng trầm tích nước mặt và trầm tích biển. Quy chuẩn này được áp dụng để đánh giá, kiểm soát chất lượng trầm tích nhằm mục đích bảo vệ đời sống thủy sinh. Đối tượng áp dụng bao gồm cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và các tổ chức, cá nhân thực hiện quan trắc môi trường, đánh giá chất lượng trầm tích trên đất liền và các vùng biển của Việt Nam.

So với QCVN 43:2017/BTNMT, QCVN 43:2025/BNNMT về cơ bản vẫn giữ nguyên các định nghĩa, số lượng thông số và ngưỡng quy định. Tuy nhiên, quy chuẩn mới tập trung vào việc chuẩn hóa và cập nhật để nâng cao tính khả thi và hiệu quả trong thực thi:

Chuẩn hóa tên gọi và công thức hóa học của các chất: QCVN mới đã hoàn thiện tên gọi của các chất theo TCVN 5530:2010 – Thuật ngữ hóa học – Danh pháp các nguyên tố và hợp chất hóa học, đồng thời bổ sung công thức hóa học cụ thể cho các chất. Việc này đặc biệt quan trọng vì QCVN chất lượng trầm tích hướng tới kiểm soát các thông số có tính chất tích lũy trong môi trường, chủ yếu là các thông số hữu cơ. Việc xác định cụ thể công thức hóa học giúp các đơn vị quan trắc và quản lý có cơ sở rõ ràng hơn để nhận diện, kiểm soát các chất ô nhiễm.

Cập nhật phương pháp đo lường: Các phương pháp đo được dẫn chiếu trong QCVN 43:2017/BTNMT đã được cập nhật hoặc thay thế. QCVN 43:2025/BNNMT đã bổ sung và cập nhật các phương pháp xác định mới theo các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quốc tế khác có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn. Điều này đảm bảo rằng việc quan trắc và phân tích trầm tích



được thực hiện bằng các kỹ thuật tiên tiến nhất, mang lại dữ liệu chính xác và đáng tin cậy hơn cho công tác đánh giá chất lượng môi trường.

Bổ sung quy định quản lý: QCVN mới đã bổ sung các quy định cụ thể về quản lý, bao gồm yêu cầu việc quan trắc định kỳ chất lượng trầm tích và sử dụng kết quả quan trắc để trực tiếp cung cấp, công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định pháp luật. Ngoài ra, quy chuẩn cũng nhấn mạnh việc quan trắc chất lượng trầm tích định kỳ cần căn cứ vào mục tiêu quan trắc để lựa chọn các thông số phù hợp. Sự bổ sung này giúp tăng cường tính pháp lý và khả năng sử dụng kết quả quan trắc để phục vụ các mục tiêu quản lý nhà nước về BVMT, từ đó kịp thời phản ánh diễn biến và xu thế tích lũy các chất ô nhiễm trong trầm tích.

4. KỶ VỌNG CẢI THIẾN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG

Việc ban hành đồng bộ 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới về tiếng ồn, độ rung và chất lượng trầm tích mang lại những kỳ vọng lớn trong công tác quản lý nhà nước về môi trường, hướng tới một môi trường sống tốt hơn cho người dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ nhất, các quy chuẩn mới sẽ nâng cao tính khả thi và hiệu lực trong việc thực thi pháp luật. Với việc phân loại khu vực chịu ảnh hưởng chi tiết hơn, quy định rõ ràng về đối tượng gây ô nhiễm (kèm theo phụ lục danh mục thiết bị) và hướng dẫn cụ thể về cách xác định, tính toán kết quả đo, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ có cơ sở pháp lý vững chắc hơn để xác định nguồn gây ô nhiễm, đánh giá mức độ vi phạm và áp dụng các biện pháp xử lý thích hợp. Điều này sẽ giảm thiểu những tranh cãi, khó khăn trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, đồng thời tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm.

Thứ hai, các quy định mới sẽ đảm bảo tính chính xác và công bằng hơn trong đánh giá chất lượng môi trường. Việc bổ sung các ngưỡng điều chỉnh theo thời gian phát sinh ô nhiễm và quy định hiệu chỉnh theo mức nền trong QCVN về tiếng ồn và độ rung là một bước tiến quan trọng. Điều này cho phép đánh giá tác động thực sự của nguồn gây ô nhiễm, loại bỏ các yếu tố nhiễu từ môi trường xung quanh hoặc các hoạt động không liên tục. Sự linh hoạt này không chỉ giúp các doanh nghiệp có cơ sở rõ ràng để kiểm soát hoạt động của mình mà còn tạo ra một môi trường pháp lý công bằng, khuyến khích các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm hiệu quả hơn.

Thứ ba, năng lực quan trắc và chất lượng dữ liệu môi trường sẽ được cải thiện đáng kể. Các quy định chi tiết về vị trí đo, thiết bị đo, điều kiện đo và phương pháp tính toán kết quả cho từng loại hình ô nhiễm (tiếng ồn liên tục, xung, ngắt quãng; độ rung liên tục, xung, ngắt quãng) sẽ chuẩn hóa quy trình quan trắc trên toàn quốc. Việc cập nhật các tiêu chuẩn đo lường quốc gia và quốc tế cũng đảm bảo rằng dữ liệu thu thập được là chính xác, đáng tin cậy và có thể so sánh được. Dữ liệu chất lượng cao là nền tảng vững chắc cho việc hoạch định chính sách, lập kế hoạch BVMT và đưa ra các quyết định quản lý kịp thời.

Thứ tư, các quy chuẩn mới thể hiện một cách tiếp cận toàn diện hơn trong BVMT, đặc biệt là việc bổ sung các ngưỡng giới hạn cho tiếng ồn và độ rung từ phương tiện giao thông. Đây là những nguồn ô nhiễm phổ biến và có tác động lớn đến đời sống đô thị mà trước đây chưa được quy định cụ thể. Việc kiểm soát các nguồn này sẽ góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu ô nhiễm tổng thể, nâng cao chất lượng không khí và môi trường sống tại các khu vực dân cư và đô thị.

Thứ năm, những cải tiến này sẽ hỗ trợ hiệu quả cho công tác quy hoạch và phát triển bền vững. Với các tiêu chuẩn rõ ràng và chi tiết hơn về tiếng ồn và độ rung, các nhà quy hoạch đô thị và nhà đầu tư sẽ có công cụ tốt hơn để đánh giá tác động môi trường của các dự án, từ đó đưa ra các giải pháp thiết kế, xây dựng và vận hành thân thiện với môi trường ngay từ giai đoạn đầu. Điều này không chỉ giúp ngăn ngừa ô nhiễm mà còn thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và môi trường.

Có thể nói, việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT cùng 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới về chất lượng môi trường xung quanh là một cột mốc quan trọng, đánh dấu sự cải tiến hơn trong công tác quản lý môi trường của Việt Nam. Những quy định mới này không chỉ khắc phục các bất cập của hệ thống cũ mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược, hướng tới việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống một cách toàn diện và bền vững. Để các QCVN được thực hiện một cách có hiệu quả cần có sự phối hợp chặt chẽ và trách nhiệm cao từ tất cả các bên liên quan: Các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phổ biến, hướng dẫn và giám sát thực thi; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc chủ động nghiên cứu, tuân thủ, đầu tư vào công nghệ thân thiện môi trường và toàn thể cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức, cùng chung tay BVMT sống. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể xây dựng một Việt Nam xanh, sạch, đáng sống hơn cho thế hệ hiện tại và tương lai ■